

Số: /2022/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp
luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-
BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định lập dự
toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 240/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho
công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 189/BC-BPC ngày 18
tháng 11 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây

dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, gồm các văn bản sau:

- a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- b) Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện);
- d) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- đ) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã);
- e) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan được giao nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Định mức phân bổ kinh phí

1. Định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật

TT	Loại văn bản	Định mức phân bổ kinh phí (đồng/dự thảo)		
		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
a)	Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế	30.000.000	15.000.000	10.000.000
b)	Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế	20.000.000	10.000.000	8.000.000
c)	Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân được sửa đổi, bổ sung	24.000.000	12.000.000	8.000.000

d)	Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân được sửa đổi, bổ sung	16.000.000	8.000.000	6.400.000
----	--	------------	-----------	-----------

2. Kinh phí cho hoạt động thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; kinh phí cho hoạt động thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh (bao gồm cả kinh phí họp, nhận xét, báo cáo và các công việc khác liên quan đến công tác thẩm định, thẩm tra)

TT	Hoạt động thẩm định, thẩm tra	Mức kinh phí (đồng/đề nghị, dự thảo)
a)	Thẩm định, thẩm tra đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh	3.700.000
b)	Thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mới	2.000.000
c)	Thẩm định, thẩm tra dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung	1.500.000
d)	Thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới	2.000.000
đ)	Thẩm định dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung	1.500.000

3. Kinh phí cho hoạt động thẩm định nghị quyết của Hội đồng nhân dân và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

Thủ trưởng cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định mức kinh phí thẩm định trong định mức phân bổ cụ thể đối với từng loại văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Ngoài định mức phân bổ kinh phí quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào khả năng nguồn kinh phí, trong trường hợp cần thiết thủ trưởng cơ quan, đơn vị chủ trì sắp xếp, bố trí từ khoản kinh phí thường xuyên của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ cho việc thực hiện các hoạt động có liên quan trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, được tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.
2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTr. HĐND và UBND các xã, phường, thị trấn;
- Kho bạc Nhà nước Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, STP, CTHĐ.

CHỦ TỊCH
Phạm Viết Thanh